

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng ven bờ, vùng lòng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Kế hoạch số 095/KH-UBND ngày 22/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng ven bờ, vùng lòng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh về ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng ven bờ, vùng lòng và vùng nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tăng cường bảo vệ, tái tạo và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản; bảo vệ các hệ sinh thái, khu vực sinh sản, sinh trưởng của các loài thủy sản, khu vực phát triển tự nhiên của các loại thủy sản còn non; từng bước xây dựng hoạt động khai thác thủy sản có trách nhiệm, bền vững.

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và ý thức chấp hành của tổ chức, cá nhân.

- Ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi sử dụng nghề, ngư cụ bị cấm trong khai thác thủy sản và khai thác thủy sản trong khu vực, thời gian bị cấm theo quy định.

2. Yêu cầu

- Triển khai Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, lực lượng chức năng, chính quyền địa phương và cộng đồng ngư dân; đảm bảo hài hòa giữa bảo vệ nguồn lợi và sinh kế người dân.

- Công tác tuyên truyền phải thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; ưu tiên tuyên truyền trực tiếp đến chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, cơ sở thu mua thủy sản và cộng đồng dân cư ven biển, ven sông, ven hồ. Kết hợp giữa tuyên truyền, vận động, hướng dẫn với kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Kế hoạch được triển khai trên toàn địa bàn tỉnh Đắk Lắk, bao gồm vùng ven bờ, vùng lòng và vùng nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Đối tượng

- Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Quyết định này.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh, nhất là các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật như: Thông qua các hội nghị, họp dân, hệ thống truyền thanh cơ sở, các cơ quan báo chí, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội; các tài liệu như pano, áp phích, tờ rơi..., bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương. Tập trung tuyên truyền tại các địa bàn trọng điểm, khu vực thường xảy ra vi phạm trong khai thác nguồn lợi thủy sản.

- Nội dung tuyên truyền chú trọng làm rõ các hành vi bị nghiêm cấm trong khai thác thủy sản; tác hại của việc sử dụng ngư cụ cấm và khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; đồng thời phổ biến các quy định xử phạt vi phạm hành chính, trách nhiệm pháp lý của tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản với các phong trào, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển sinh kế bền vững; vận động người dân tham gia các hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật.

- Vận động tổ chức, cá nhân ký cam kết không vi phạm quy định về khai thác thủy sản, phối hợp phát hiện và tố giác các hành vi vi phạm.

2. Công tác quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn người dân chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, phương thức khai thác thân thiện với môi trường.

- Tổ chức thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản; bảo vệ các khu vực sinh sản, cư trú tự nhiên của các loài thủy sản bản địa, có giá trị kinh tế.

- Siết chặt quản lý khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh; ưu tiên đầu tư các dự án phục hồi hệ sinh thái tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học.
- Thành lập và phát huy vai trò của các Tổ chức cộng đồng trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

3. Công tác kiểm tra, tuần tra, xử lý vi phạm

- Tăng cường tổ chức các đợt tuần tra, kiểm tra liên ngành trên các hồ thủy điện, sông, suối, ao hồ tự nhiên, vùng ven biển trên địa bàn tỉnh; tập trung vào các địa bàn trọng điểm, khu vực có nguy cơ cao, thời điểm nhạy cảm thường xảy ra tình trạng khai thác thủy sản có tính hủy diệt.
- Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nhất là các hành vi sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng ngư cụ cấm để khai thác thủy sản và các hành vi khai thác thủy sản tại khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh.
- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm; công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời, kết hợp kiểm tra với tuyên truyền, vận động người dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm trong bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản.

4. Một số công việc, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh, nhất là các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản.
- Vận động người dân ký cam kết không vi phạm quy định về khai thác thủy sản, phối hợp phát hiện và tố giác các hành vi vi phạm.
- Tăng cường hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nhất là các hành vi sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng ngư cụ cấm để khai thác thủy sản và các hành vi khai thác thủy sản tại khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức thả giống thủy sản để tái tạo, phục hồi nguồn lợi thủy sản tại các vùng biển, thủy vực đã được giao quyền, đặc biệt đối với các loài thủy sản bản địa, ít di chuyển, loài thủy sản đặc hữu của vùng, khu vực, loài thủy sản có giá trị kinh tế cao để các loài thủy sản được tái tạo, phục hồi hệ sinh thái thủy sinh đặc trưng của từng địa phương.
- Tổ chức cắm mốc, biển báo hoặc thực hiện các hình thức thông tin, cảnh báo phù hợp tại khu vực cấm theo quy định.
- Thành lập và kiện toàn tổ chức cộng đồng đồng quản lý tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; khu vực cấm khai thác; công nhận và giao quyền tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho các Tổ Đồng quản lý đã được thành lập.
- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; nâng cao năng lực tuần tra, kiểm

tra, kiểm soát phát hiện xử lý hành vi vi phạm pháp luật cho lực lượng kiểm ngư ngành thủy sản, các lực lượng tại địa phương.

(Có Phụ lục nội dung, nhiệm vụ ưu tiên kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản.

- Hướng dẫn UBND cấp xã xác định, quản lý và công khai các khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn thuộc địa bàn quản lý.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc tuần tra kiểm soát và triển khai các biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với cơ quan chuyên môn, địa phương trong công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm hành chính liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo thẩm quyền; phối hợp đấu tranh với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển ngư cụ cấm và các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc triển khai các biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường tuần tra, kiểm soát nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; giám sát chặt chẽ việc triển khai các chương trình, dự án liên quan đến khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho ngư dân về bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

4. Sở Công Thương: Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh, vận chuyển ngư cụ trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, trao đổi, cung cấp thông tin về các loại ngư cụ thuộc Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng bằng các hình thức đa dạng các quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội nghề nghiệp: Tuyên truyền, phổ biến các quy định về khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến các đoàn viên, hội viên, nhân dân; vận động các đoàn viên, hội viên, nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật và phản biện xã hội đối với các quy định của pháp luật về khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

8. Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức tuyên truyền về các khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng và vùng nội địa theo quy định của pháp luật; văn bản pháp luật liên quan đến khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản dựa vào cộng đồng.

- Đẩy mạnh giới thiệu các mô hình bảo vệ nguồn lợi thủy sản dựa vào cộng đồng tại các khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn với sự tham gia của cộng đồng... để các địa phương học tập và nhân rộng.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khai thác thủy sản; tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn quản lý.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh đến người dân và các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn; tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn quản lý; vận động tổ chức, cá nhân khai thác thủy sản trên địa bàn ký cam kết không sử dụng các loại nghề, ngư cụ cấm trong khai thác thủy sản và không khai thác tại khu vực, thời gian cấm; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về khai thác thủy sản.

- Tổ chức tuần tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn quản lý.

- Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường có khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn thuộc phạm vi quản lý, chủ trì tổ chức cắm mốc, biển báo hoặc thực hiện các hình thức thông tin, cảnh báo phù hợp tại khu vực cấm theo quy định; tổ chức công khai thông tin về vị trí, phạm vi, thời gian cấm để người dân biết và thực hiện; phân công lực lượng thường xuyên kiểm tra, giám sát trong thời gian cấm tại khu vực cấm khai thác.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan, các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Định kỳ trước ngày 01/11 hàng năm, các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường báo cáo kết quả triển khai về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- TT CN và CTTĐT tỉnh (để đ/t);
- Lưu: VT, NNMT (Q-05b).



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn